

PHẦN 11: TRÍ ĐỨC CỦA SỰ TU TẬP

Như trên đã nói sự thù thắng của đoạn đức trong sự tu tập, còn sự thù thắng của trí đức trong sự tu tập làm sao thấy được? Nên biết do ba thân Phật mà biết sự thù thắng của trí đức.

1. Thân tự tánh.
2. Thân thọ dụng .
3. Thân biến hóa.

Tự tánh thân là pháp thân của các Như Lai nhờ vào các pháp tự tại chuyển chỗ y cứ. Thân thọ dụng là nương tựa vào pháp thân mà ở tại chúng hội của cõi tịnh của chư Phật để thọ dụng pháp lạc đại thừa. Thân biến hóa là cũng nương tựa vào pháp thân nên từ cung trời Đâu suất thị hiện ẩn mất, thọ sinh thọ dục, vượt thành xuất gia, đến chỗ ngoại đạo, tu các khổ hạnh, chứng đại Bồ đề rồi chuyển pháp luân và nhập Niết-bàn. Trong đây có dẫn bài tụng Ôn-đà-nam làm luận cứ:

*Tướng chứng đắc tự tại
Nương tựa và thu nhiếp
Đức sai biệt sâu xa
Nhớ nghiệp rõ chư Phật.*

Pháp thân của chư Phật lấy gì làm tướng trạng? Nên biết đại khái pháp thân ấy có năm tướng trạng.

1. Tướng chuyển y tức là chuyển diệt y tha thuộc phần tạp nhiễm chướng ngại, chuyển được y tha thuộc phần thanh tịnh giải thoát, chướng ngại, hiện tiền và tự tại với pháp.

2. Tướng trạng pháp thiện thành tựu tức là do sáu pháp Ba-la-mật-đa viên mãn mà được mười thứ tự tại. Nói chung là sống lâu tự tại, tâm thức tự tại, và đồ dùng tự tại là do viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Nghiệp tự tại và sinh tự tại là nhờ vào sự viên mãn giới Ba-la-mật-đa. Thắng giải tự tại là do thành tựu viên mãn nhẫn nhục Ba-la-mật-đa. Nguyện tự tại là do viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Thần lực tự tại thu nhiếp tất cả năm thần thông là do viên mãn thiền định Ba-la-mật-đa. Trí tự tại và pháp tự tại là do viên mãn trí tuệ Ba-la-mật-đa.

3. Tướng trạng không hai tức là có, không, không hai vì các pháp không thật có mà chân không hiển lộ thì thật có. Pháp hữu vi và vô vi không hai vì không tạo nghiệp và phiền não nhưng tự tại thị hiện là vẫn có tạo tác. Mâu thuẫn đồng nhất không hai vì chỗ y cứ của chư Phật thì không khác biệt nhưng vì vô lượng chúng sanh nối nhau hiện đẳng giác. Trong đây có hai bài tụng làm luận cứ:

*Vì ngã chấp không có
Nên không thân riêng biệt
Tùy trước chứng thân riêng
Nên xác lập có khác
Chứng tánh khác chẳng hư
Viên mãn không ban sơ
Nương không nương, không riêng
Nên chẳng một, chẳng nhiều.*

4. Tướng thường trú tức là tướng chân như thanh tịnh, do bản nguyện dẫn phát, việc đáng làm thì không có thời kỳ kết thúc.

5. Tướng không thể nghĩ bàn tức là chân như thanh tịnh chỉ chứng đắc từ bên trong tâm, không có ví dụ nào của thế gian có thể nói lên được, không phải chỗ mà sự suy tìm có thể đạt đến.

Lại nữa, lúc mới ban sơ, pháp thân như vậy sao chứng đắc được? Nghĩa là do trí căn bản vô phân biệt và trí hậu đắc vô phân biệt duyên tổng tướng cảnh pháp đại thừa rồi khéo vận dụng với năm sắc thái tu tập nơi tất cả địa vị Bồ-tát mà tích tụ tư lương phước trí cho đến kim cương dụ định thì phá được chướng ngại vi tế khó phá. Định này không ngừng thoát ly tất cả chướng ngại nên chứng đắc chuyển y.

Hơn nữa, pháp thân do mấy thứ tự tại mà được tự tại? Đại khái do năm thứ.

1. Tự tại do quốc độ, về bản thân, về tướng hảo, về âm thanh vô biên, về tướng vô kiến đánh tức là chuyển chỗ y cứ của sắc uẩn.

2. Tự tại do trụ niềm vui thích rộng lớn, không tội lỗi và không số lượng tức là do chuyển chỗ y cứ của thọ uẩn.

3. Tự tại do hùng biện tất cả danh thân, cú thân và văn thân tức do chuyển chỗ y cứ của tưởng uẩn.

4. Tự tại do hóa hiện biến đổi, dẫn nhiếp đại chúng, dẫn nhiếp pháp thiện tức là do chuyển chỗ y cứ của hành uẩn.

5. Tự tại do đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí, tức là do chuyển chỗ y cứ của thức uẩn.

Lại nữa, pháp thân y cứ vào mấy chỗ? Pháp thân, đại khái y cứ vào ba chỗ.

1. Do những chỗ y cứ của Phật cư trú. Ở đây có hai bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Chư Phật chứng được năm tánh vui
Đều do chứng đắc hết pháp tánh
Lìa vui do không chứng pháp ấy.*

*Muốn vui phải chứng hết pháp tánh
Do lực vô lượng và sự thành.
Pháp vị, nghĩa đức đều viên mãn
Được vui tối thắng không lầm lỗi,
Thấy thường vô tận của chư Phật.*

2. Do những chỗ y cứ của thân thọ dụng chỉ để thành thực cho các Bồ-tát.

3. Do những chỗ y cứ của thân biến hóa tức đa phần để thành thực cho các vị Thanh-văn v.v...

Nên biết pháp thân do mấy pháp nhiếp trì? Đại khái pháp thân do sau pháp nhiếp trì.

1. Do thanh tịnh tức là do chuyển thức A-lại-da mà được pháp thân.

2. Do dị thực tức là chuyển sắc căn mà được trí dị thực.

3. Do an trú tức là chuyển sự ở nơi ngũ dục mà được ở nơi trí vô lượng.

4. Do tự tại tức là chuyển sự tự tại của các nghiệp thọ tiếp thu mà được trí tự tại của các trí thần thông vô ngại qua lại an nhiên trong mọi thế giới.

5. Do ngôn ngữ là chuyển ngôn ngữ hý luận của mọi thứ thấy, nghe, hiểu, biết nên được sự tự tại của trí hùng biện làm cho lòng chúng sanh vui vẻ.

6. Do cứu giúp là chuyển sự cứu vớt mọi thứ tai nạn lầm lỗi của chúng sanh. Nên biết pháp thân ấy được sáu pháp như vậy của Phật thu nhiếp.

Pháp thân của chư Phật nên nói khác hay không khác nhau? Chỗ y cứ, ý lạc và việc làm thì không khác nhau, cho nên nói không khác nhau. Tuy nhiên, vì vô lượng chúng sanh sẽ thành bậc chánh giác với vô lượng y thân nên nói có khác nhau. Do pháp thân như vậy nên thọ dụng thân cũng thế. Do ý lạc và việc làm không khác nhau nên nói không khác. Tuy nhiên, không phải do chỗ y cứ không khác nhau mà còn vô lượng chỗ y cứ được chuyển nên nói khác. Phải biết thân biến Hóa cũng như thân thọ dụng.

Hơn nữa, pháp thân thích ứng với mấy đức? Nó là tối thanh tịnh với bốn tâm vô lượng, giải thoát xứ, biến xứ, vô tránh, vô trí, bốn trí vô ngại, sáu thần thông, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, bốn tướng thanh tịnh, mười lực, bốn pháp vô úy, ba thứ bất hộ, ba niệm trụ, nhổ bỏ tập khí, không lãng quên, đại bi, mười tám pháp bất cộng và nhất thiết

tướng diệu trí... Trong đây có nhiều bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Thương xót các chúng sanh
Khởi hòa hợp viễn ly
Thường không bỏ lợi ích
Kính bậc bốn ý lạc
Giải thoát tất cả chướng
Mâu ni vượt thế gian
Trí biết khắp mọi chỗ.
Kính bậc tâm giải thoát
Giỏi diệt chúng sanh mê
Tất cả hoặc không sót
Phá phiền não ô nhiễm.
Kính lạy bậc thương xót
Không dụng không vướng mắc
Không ngại thường tịch tịnh
Đối tất cả câu hỏi
Kính lạy bậc khéo nói
Pháp năng y, sở y
Điều nói lời và trí
Giỏi nói tuệ vô ngại.
Kính lạy bậc thiện thuyết
Vì tất cả chúng sanh Nên
hiện tri, ngôn, hành Qua
lại và xuất ly.
Kính lạy bậc thiện giáo
Các chúng sanh tôn quý
Đều xét biết thiện sĩ
Mới thấy liền tin sâu.
Kính lạy bậc khai đạo
Nhiếp thọ, trụ trì, xả
Hiện hóa và biến dịch
Trí đẳng trì tự tại.
Kính lạy bậc tùy chúng
Phương tiện quy y tịnh
Và đại thừa xuất ly
Đối chúng sanh cuồng này.
Kính lạy bậc phá ma
Giỏi nói trí và đoạn*

*Ra khỏi các chướng ngại
Lợi mình, người không sót
Kính bậc nhiếp ngoại đạo
Thuyết pháp độ chúng sanh
Lìa mê, hai tạp nhiễm
Không hộ, không quên lãng.
Kính bậc nhiếp ngự chúng
Trong hành vi đi đứng
Đều viên mãn sự trí
Biết khắp tất cả thời.
Kính bậc đầy thật nghĩa
Làm lợi ích chúng sanh
Lúc nào cũng đúng thời
Và luôn có hiệu quả.
Kính bậc không quên lãng
Đêm ngày thường sáu thời
Quán hết thấy thế gian.
Tương ứng với đại bi
Kính bậc ý lợi lạc
Do hành và do chứng
Do trí và do nghiệp
Đối với cả nhị thừa.
Kính lạy bậc tối thắng
Do chứng đắc ba thân
Đủ tướng đại Bồ-đề
Trừ nghi hoặc chúng sanh
Kính lạy bậc năng đoạn.*

Pháp thân của chư Phật, ngoài sự thích ứng với các đức như trên còn thích ứng với sáu đức nữa: Tánh, nhân, quả, nghiệp, tương ứng và chuyển hiện. Thế nên biết, Pháp thân chư Phật công đức ấy thật vô thượng. Trong đây có hai bài tụng được dẫn làm luận cứ:

*Tánh viên thành tối thắng
Xuất sanh tất cả địa
Đến trên cả chúng sanh
Giải thoát các hữu tình
Đức vô tận vô song
Tương ứng hiện ở đời
Nên chúng hội thấy được*

Chứ chẳng phải trời người.

Lại nữa, Pháp thân của Phật hết sức sâu xa, điều ấy làm sao thấy được? Trong đây có nhiều bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Phật không sanh mà sanh
 Cũng không trụ mà trụ
 Việc làm không dụng công
 Ăn theo cách thứ tư
 Không khác không số lượng
 Không lượng cùng một việc
 Nghiệp vững, nghiệp không vững
 Chư Phật đủ ba thân.
 Hiện đẳng giác chẳng có
 Tất cả giác chẳng không
 Mỗi niệm đều vô lượng
 Chỗ hiện có, không có.
 Chẳng nhiễm chẳng lìa nhiễm
 Do được xuất ly dục
 Biết rõ dục vốn không
 Nên nhập pháp tánh dục
 Phật siêu thoát các uẩn
 Nhưng an trú trong uẩn
 Cùng uẩn không một, khác
 Không bỏ mà khéo tịnh
 Việc Phật làm viên dung
 Như nước vào biển cả.
 Ta đã hiện việc làm
 Lợi tha không suy tính
 Tội chúng sanh không hiện
 Như châu bể không trăng
 Tràn khắp cả thế gian
 Pháp sáng tựa mặt trời.
 Hoặc hiện thành chánh giác.
 Hoặc Niết-bàn như lửa
 Đây chưa hề không có
 Thân chư Phật thường trú.
 Phật đối pháp phi thánh
 Cõi người và cõi ác
 Đối pháp phi phạm hạnh*

*Trụ tự thể tối thắng.
 Phật có mặt khắp nơi
 Cũng chẳng riêng nơi nào
 Đối tất cả thân hiện
 Chẳng chỗ hiện sáu căn
 Phục phiền não không diệt.
 Như bị chú độc hại
 Nương hoặc để diệt hoặc
 Chứng nhất thiết trí Phật
 Phiền não thành phần giác
 Sanh tử làm Niết-bàn
 Đây đủ phương tiện lớn
 Chư Phật không nghĩ bàn.*

Nên biết, như vậy đã nói mười hai thứ sâu xa tức là sự sâu xa về sinh, trú, nghiệp, sự sâu xa về an lập, số lượng nghiệp, sự sâu xa về hiện thành đẳng giác, sự sâu xa về ly dục, sự sâu xa về đoạn diệt các uẩn, sự sâu xa về việc thành tựu cho chúng sanh; sự sâu xa hiển hiện sự sâu xa thị hiện thành đẳng giác và nhập Niết-bàn, sự sâu xa về an trú, sự sâu xa về thị hiện tự thể, sự sâu xa về đoạn diệt phiền não; sự sâu xa về việc không thể nghĩ bàn. Vậy, nếu các Bồ-tát niệm pháp thân của Phật thì nên niệm bằng mấy cách? Nếu Bồ-tát niệm pháp thân của Phật thì lược có bảy cách sau:

1. Niệm chư Phật hoàn toàn tự tại đối với tất cả các pháp bởi vì Phật có thần thông vô ngại đối với toàn thể các thế giới. Trong đây có bài tụng được đưa ra làm luận cứ.

*Chúng sanh khắp thế giới
 Đủ chướng mà thiếu nhân
 Đối nghiệp chướng, báo chướng
 Chư Phật không tự tại.*

2. Niệm thân Như Lai thường trú vì Như Lai đã hoàn toàn chứng đạt chân như nên đã tuyệt đối thoát khỏi mọi thứ nhơ bẩn.

3. Niệm các Như Lai tối thắng không tội lỗi, bởi vì Như Lai đã hoàn toàn thoát ly phiền não chướng và sở tri chướng.

4. Niệm các Như Lai không còn dụng công vì Như Lai làm việc không hề có dụng công nhưng mọi việc làm ấy không bao giờ ngừng nghỉ.

5. Niệm chư Như Lai lãnh thọ rất an vui giàu có vì cõi nước chư Phật luôn luôn đầy đủ mọi sự an vui.

6. Niệm chư Như Lai lìa hết ô nhiễm bởi vì Phật tuy sống ở thế gian nhưng không bao giờ bị pháp thế gian làm ô nhiễm.

7. Niệm chư Như Lai thường làm việc lớn bởi vì Phật luôn thị hiện thành đẳng giác và nhập Niết-bàn v.v... tức là tất cả chúng sanh ai chưa thành thực thì Phật giúp họ thành thực ai đã thành thực, thì Phật giúp họ được giải thoát. Trong đây có hai bài tụng được làm luận cứ:

*Viên mãn thuộc tự tâm
Đủ thường trụ, thanh tịnh
Vô công dụng bố thí
Pháp lạc cho chúng sanh
Đi khắp tựa nương
Bình đẳng làm lợi ích
Người trí hết thấy Phật
Nên tu cả thấy niệm.*

Lại nữa, tướng của cõi Phật thanh tịnh làm sao biết được? Như trong phẩm tựa của kinh Bách thiên thuộc Bồ-tát tạng đã nói Đấng-bạc-già-phạm trụ trong đại cung điện, tối thắng sáng rực với bảy báu trang nghiêm. Từ Đức Phật phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên thế giới. Quốc độ này chính là nơi có vô số khu vực được trang sức tuyệt diệu và vị trí xen lẫn nhau, nơi hình lượng tràn đầy một cách vô giới hạn và khó ước tính. Nơi hình tượng ấy siêu vượt khỏi ba cõi, nơi được tạo thành bằng loại thiện căn tối thượng và siêu việt thế gian, nơi tâm thức hoàn toàn trong sạch và hết sức tự tại nơi các Như Lai và chúng đại Bồ-tát làm vân tập, nơi vô số tám bộ chúng thường xuyên tùy tùng, nơi sống bằng sự hỷ lạc trong chánh pháp rộng lớn, nơi xuất phát mọi sự lợi ích chân thật cho chúng sanh, nơi hoàn toàn đoạn tuyệt phiền não và tai họa, nơi xa lìa các loại ma chướng, nơi được sự trang hoàng của Phật tức là một sự trang hoàng vượt hơn hết mọi sự trang hoàng, lấy đại niệm, đại tuệ đại hạnh làm đường đi, lấy thiền chỉ và thiền quán tính tế làm cỗ xe, lấy cái Không Vô tướng Vô nguyện giải thoát lớn lao làm cửa vào, là cung điện lớn với những hoa sen chúa làm bằng ngọc lớn và trong trí bằng vô số lượng công đức. Như vậy, là nói về những sự viên mãn của cõi Phật thanh tịnh, là viên mãn về hiển sắc, hình sắc, phương lượng, phương sở, về nhân, về quả, về chủ, về trợ giúp, quyền thuộc, trú trì, sự nghiệp, nhiếp ích, vô úy, trụ xứ, đường lối, nương đến, pháp môn, trì giữ... Hơn nữa, thọ dụng của cõi Phật thanh tịnh như vậy nên trường hợp mẫu nhiệm, hoàn toàn an lạc, hoàn toàn không tội lỗi và hoàn toàn tự tại.

Lại nữa, nên biết pháp giới của chư Phật, trong mọi lúc hằng làm năm việc.

1. Cứu vớt tai nạn cho tất cả chúng sanh tức là chúng sanh gặp Phật thì thoát khỏi được mọi tai nạn như đui, điếc, điên, cuồng v.v...

2. Cứu vớt đường ác tức cứu vớt chúng sanh ra khỏi chỗ dữ đặt họ vào đường lành.

3. Cứu vớt sự phi phương tiện tức là làm cho ngoại đạo bỏ những phương tiện sai lầm về mà cầu giải thoát và đưa họ quay về chánh pháp của các Đức Phật.

4. Cứu vớt tà kiến tức là trao cho chúng sanh con đường thực hành để siêu thoát ra ba cõi khổ đau.

5. Cứu vớt những người đã biết tu tập tức là hướng dẫn các vị Bồ-tát muốn đi theo đường khác và các vị Thanh-văn thuộc loại không cố định trở về với đại thừa đồng thời khiến họ tu theo pháp Đại thừa.

Vả lại, cũng nên biết nghiệp dụng của chư Phật trong năm việc này luôn luôn bình đẳng. Trong đây có bài tụng được rút ra làm luận cứ:

*Vì nhân, sự, tánh hành
Sai biệt nói nghiệp khác
Do đây thế gian khác.
Không nên không dẫn đường.*

Nếu pháp thân thích ứng đầy đủ với mọi công đức của chư Phật không phải chung có với Thanh-văn và Độc-giác thì vì ý gì Phật lại nói Nhất thừa? Trong đây có hai bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Vì dẫn dắt Thanh-văn
Và gìn giữ Bồ-tát
Do tính không cố định
Nên Phật nói nhất thừa
Pháp giải thoát vô ngã
Tánh vốn không khác nhau
Được hai ý lạc hóa
Nói cứu cánh nhất thừa.*

Như vậy, chư Phật đồng một pháp thân nhưng Phật lại có nhiều, àm sao có thể thấy được? Trong đây có một bài tụng làm luận cứ:

*Một cõi không hai Phật
Đồng thời vô lượng Phật
Thứ lớp chuyển phi lý
Nên thành có nhiều Phật.*

Làm sao biết được trong pháp thân Phật không rốt ráo nhập Niết-bàn cũng không rốt ráo không nhập Niết-bàn? Trong đây có một bài tụng được rút ra làm luận cứ:

*Vì thoát tất cả chướng
Nên việc làm không dứt
Phật rốt ráo Niết-bàn
Rốt ráo không Niết-bàn.*

Tại sao nói thân thọ dụng không phải là thân tự tánh? Vì sáu lý do sau:

1. Vì thân thọ dụng là sắc thân có thể thấy được.
2. Vì thân thọ dụng thì ở trong vô số chúng hội của chư Phật khác nhau có thể thấy được.
3. Vì thân thọ dụng tùy sự thấy của thặng giải mà tự tánh không cố định nên có thể thấy được.
4. Vì thân thọ dụng mỗi tướng thấy khác nhau nên tự tánh biến đổi có thể thấy được.
5. Vì thân thọ dụng thì Bồ-tát, Thanh-văn cùng trời người v.v ... mỗi chúng hội xen lẫn nhau có thể thấy được.
6. Vì A-lại-da với các chuyển thức, chuyển y không khác nhau và sự phi lý ấy có thể thấy được. Do vậy, nếu nói thân thọ dụng của Phật chính là thân tự tánh thì không đúng lý.

Tại sao thân biến hóa không phải là thân tự tánh? Vì tám lý do sau:

- 1, 2. Vì các vị Bồ-tát từ lâu xa đến nay đã đạt được định không thoái chuyển, do vậy nếu các vị sinh vào cõi trời Đâu suất và trong loài người thì không đúng lý.
3. Vì các vị Bồ-tát từ lâu xa đến nay thường luôn nhớ lại rõ đời trước của mình nên nếu các vị không biết chính xác về văn học, toán học, các kỹ nghệ, sự hưởng thụ trần dục thì không đúng lý.
4. Vì các vị Bồ-tát từ lâu xa đến nay đã biết giáo pháp tà và giáo pháp thiện nên chư vị đến hỏi ngoại đạo thì không hợp lý.
5. Vì các vị Bồ-tát từ lâu xa đến nay đã khéo biết chánh pháp ba thừa nên nếu các vị tu tập pháp khổ hạnh tà kiến thì không đúng lý.
6. Vì các vị Bồ-tát nếu đã bỏ cả vạn ức kiếp cõi Thiệm Bộ mà chỉ thành đẳng giác và chuyển pháp luân nơi một chỗ thì không đúng lý.
7. Nếu nói không cần thị hiện thành đẳng giác, chỉ đem hóa thân mà làm phật sự ở mọi nơi khác tức là nên chỉ thành đẳng giác ở cung trời Đâu suất nhưng tại sao không quyết định trong tất cả Thiệm Bộ

châu cùng lúc đều có Phật xuất hiện? Nếu đã không đặt ra như vậy thì không có giáo cũng không có lý. Dầu có nhiều hóa thân cũng không trái gì với lời nói không có hai Đức Phật cùng xuất hiện trong một thế giới. Như hai vị chuyển luân vương không cùng xuất hiện ở đời. Vì bốn châu cũng nói là một thế giới. Trong đây có bài tụng nói:

*Hóa thân Phật vi tế
Cùng nhập thai nhiều chỗ
Vi hiện nhất thiết trí
Mà chuyển thành đấng giác.*

8. Vì muốn đem lợi lạc cho tất cả chúng sanh mà phát nguyện tu hành chứng đại Bồ-đề. Vậy nếu rốt ráo nhập Niết-bàn thì không đúng lý, vì hạnh nguyện không mang lại hiệu quả thì thành ra có lỗi lầm.

Thân thọ dụng và thân biến hóa của Phật vốn là vô thường thì tại sao trong kinh nói thân Phật là thường hằng? Vì hai thân này nương tựa vào pháp thân nhưng pháp thân thì thường hằng. Hơn nữa, vì thân thọ dụng thường luôn thọ nhận pháp lạc lớn không có ngừng nghỉ như nói thường hưởng vui vẻ. Vả lại, vì thân biến hóa luôn hóa hiện làm lợi ích chúng sanh không đoạn tuyệt như nói thường bố thí cho người. Do đó sự thường hằng của thân Phật phải nên biết như vậy.

Lại nữa, do sáu lý do sau mà thân biến hóa của chư Phật thị hiện không thường còn.

1. Việc làm đã hoàn tất tức tất cả chúng sanh đã thuần thực và hoàn toàn giải thoát.

2. Muốn làm cho người khác bỏ tâm không ưa thích Niết-bàn, thường cầu thân thường trú của Phật.

3. Muốn làm cho người khác bỏ tâm chê bai chư Phật, khiến họ tỏ ngộ chánh pháp sâu xa.

4. Muốn làm cho người khác khát ngưỡng Đức Phật một cách sâu xa nên nếu để họ gặp Phật luôn thì họ sẽ sinh ra nhàm chán.

5. Muốn làm cho tự thân người khác phát tâm tinh tấn, biết rõ khó mà gặp được bậc Đại giác nói chánh pháp.

6. Muốn làm cho người khác nhanh chóng thành thực, tự tinh tấn, không xa lìa chánh pháp.

Trong đây có hai bài tụng làm luận cứ:

*Do việc làm rốt ráo
Bỏ không ưa Niết-bàn
Bỏ khinh chê chư Phật
Đem khát ngưỡng nơi Phật*

*Tâm luôn khởi tinh tấn
Khiến nhanh chóng thành thực.
Nên nói hóa thân Phật
Không rớt ráo thường trú.*

Pháp thân của chư Phật từ vô thủy đến nay chẳng có khác biệt
chẳng có số lượng thì cần gì chứng đắc pháp thân ấy mà chúng sanh
phải dụng công? Trong đây có bài tụng được lấy làm chứng cứ:

*Pháp thân Phật không khác không lượng
Nếu chúng sanh xả bỏ tinh tấn
Thì sự chứng đắc không có nhân
Đọa nhân như vậy, không đúng lý.*

Nhiếp đại thừa là một phẩm luận trong kinh A-tỳ-đạt-ma tôi là Vô
Trước đã lược giải hoàn tất.

